TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2024
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: ấp B, xã H, huyện Chợi Mới, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Tôn Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn anh H và bị đơn chị Q đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Phi H trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị Tôn Q do tự tìm hiểu và quen nhau đi đến chung sống với nhau vào năm 2009. Có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp thường hay cự cãi nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng cũng đã cố gắng duy trì cuộc sống

hôn nhân nhưng không có kết quả. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Quá trình sống ly thân hai bên không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay anh H yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: anh Nguyễn Phi H xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tôn Q.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Đạt T sinh ngày 17/01/2011 và Nguyễn Đạt T sinh ngày 28/9/2015. Sau ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Tôn Q trình bày:

Chị thống nhất với phần trình bày của anh H về thời gian chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau nên không thể tiếp tục sống chung được nữa. Nay ý kiến của chị Q như sau:

+ Về hôn nhân: chị Q đồng ý ly hôn với anh H.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Đạt T sinh ngày 17/01/2011 và Nguyễn Đạt T sinh ngày 28/9/2015. Sau ly hôn chị Q đồng ý để anh H trực tiếp nuôi cả hai con chung, không cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị Tôn Q.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Đạt T sinh ngày 17/01/2011 và Nguyễn Đạt T sinh ngày 28/9/2015 cho ông Hùng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Quyền không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tôn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] anh Nguyễn Phi H và chị Nguyễn Thị Tôn Q thừa nhận bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn tính tình không còn phù hợp thường hay cự cãi nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng cũng đã cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả, đến năm 2021 thì chính thức sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên anh H có đơn xin được ly hôn, chị Q cũng đồng ý ly hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định: *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*. Như vậy, mặc dù anh H và chị Q đã chung sống với nhau một thời gian dài nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh, chị là vợ chồng nên việc anh H yêu cầu ly hôn với chị Q là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Q.

[2.2] Về quan hệ con chung: quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh H và chị Q thống nhất sau ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi cả hai con chung. Tại biên bản lấy ý kiến nguyện vọng của cháu Thịnh và cháu Thành đều mong muốn được sống với anh H. Xét thấy, có đủ căn cứ giao con chung Nguyễn Đạt T và Nguyễn Đạt T cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, các yêu cầu khác được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về án phí: anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phi H và chị Nguyễn Thị Tôn Q.

- Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Phi H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đạt T sinh ngày 17/01/2011 và Nguyễn Đạt T sinh ngày 28/9/2015.

Chị Nguyễn Thị Tôn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phi H và chị Nguyễn Thị Tôn Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của

vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Nguyễn Phi H và chị Nguyễn Thị Tôn Q phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: anh Nguyễn Phi H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021359 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Phi H và chị Nguyễn Thị Tôn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm